TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ H.T** **TỈNH T.N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 29/2020/QĐ-TA	*Thị xã H.T, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H.T, TỈNH T.N

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông **Võ Thành Diệp**.

*2. Thư ký phiên họp: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân***

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H.T, tỉnh T.N, tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, theo Quyết định mở phiên họp số: 27/2020/QĐ-TA, ngày 29 tháng 7 năm 2020 đối với:

Họ và tên: Anh **N.C.H**; Sinh năm 1993; Giới tính: Nam; CMND số: 072093003353: Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ văn hóa: 7/12; Hộ khẩu thường trú: Tổ 8, ấp T.L, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N; Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, ấp T.L, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N; Nghề nghiệp: Không có.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 15/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện H.T (nay là thị xã H.T), đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 18 tháng, đã chấp hành xong.

Con ông N.H.A và bà L.T.H.N.

Anh H có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. *Đại diện cơ quan đề nghị*: Bà **Châu Phương Hoa** - chức vụ: Chuyên viên Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã H.T (Theo giấy ủy quyền ngày 29/7/2020).

2. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T, tỉnh T.N*: Ông Bùi Quốc Việt – Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Ngày 24/12/2019 N.C.H bị Công an xã T.Đ, huyện H.T (nay là thị xã H.T), tỉnh T.N mời làm việc, thử nhanh chất ma túy thì cho kết quả dương tính. H trình bày đã nhiều lần sử dụng ma túy, loại ma túy đá, hình thức sử dụng là hút. Ngày 24/12/2019, Công an xã có công văn gửi Trạm y tế xã T.Đ về việc xác định người nghiện ma túy đối

với N.C.H. Tại phiếu trả lời kết quả của Trạm y tế xã T.Đ ngày 24/12/2019 xác định N.C.H là người nghiện ma túy tổng hợp loại (Methaphetamine). Tại Quyết định số 92/QĐ-UBND, ngày 25/12/2019 của chủ tịch ủy ban nhân dân xã T.Đ, quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình đối với H. Ngày 30/3/2020 N.C.H bị Công an xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N mời làm việc, thử nhanh chất ma túy thì cho kết quả dương tính. Tại Quyết định số: 56/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 của chủ tịch ủy ban nhân xã T.Đ, thị xã H.T quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với H. Ngày 01/6/2020 N.C.H bị Công an xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N mời làm việc, thử nhanh chất ma túy thì cho kết quả dương tính. Tại Quyết định số: 106/QĐ-UBND, ngày 01/6/2020 của chủ tịch ủy ban nhân xã T.Đ, thị xã H.T quyết định chấm dứt việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã.

Qua làm việc, H thừa nhận có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ 8, ấp T.L, xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N; Do H không có nghề nghiệp ổn định nên ngày 01/6/2020 N.C.H bị Công an xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N mời làm việc, thử nhanh chất ma túy thì cho kết quả dương tính. H trình bày đã nhiều lần sử dụng ma túy, loại ma túy đá, hình thức sử dụng là hút. Để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục đưa H vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Ý kiến của đại diện Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã H.T:

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Lê Tường Giang do Chủ tịch Ủy ban nhân phường Hiệp Tân lập đã thể hiện: N.C.H là người nghiện ma túy đá, không có nghề nghiệp ổn định, ngày 01/6/2020 N.C.H bị Công an xã T.Đ, thị xã H.T, tỉnh T.N mời làm việc, thử nhanh chất ma túy thì cho kết quả dương tính. Tại phiếu trả lời kết quả của Trạm y tế xã T.Đ ngày 01/6/2020 xác định N.C.H là người nghiện ma túy tổng hợp. Đề nghị Tòa án nhân dân thị xã H.T, tỉnh T.N xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N.C.H, thời gian từ 22 tháng đến 24 tháng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T: Tòa án nhân dân thị xã H.T đã tuân thủ theo đúng quy định của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân về thụ lý hồ sơ, ra quyết định mở phiên họp và trình tự, thủ tục tiến hành phiên họp; đảm bảo cho người tham gia phiên họp thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N.C.H, thời gian từ 18 tháng đến 24 tháng.

Tại phiên họp, N.C.H thừa nhận bản thân có sử dụng ma túy đá, đồng ý đi cai nghiện và xin thời gian cai nghiện ngắn.

XÉT THẤY:

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; sau khi nghe ý kiến của cơ quan đề nghị là Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã H.T; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong việc xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân, có đủ cơ sở xác định:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T.Đ, thị xã H.T đã lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N.C.H, hồ sơ đầy đủ và hợp lệ theo quy định tại các Điều 6; 95; 96; 103; 104 Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Điều 3; 4; 8; 9; 11 và Điều 12 của Nghị định số 221/2013/NĐ – CP, ngày 30/12/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; điểm 3 Khoản 1, điểm 2, 3 Khoản 2, Điều 1 của Nghị định 136/2016/NĐ-CP, ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP, ngày 30/12/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

N.C.H biết rõ tác hại của ma túy đá đối với bản thân, đối với con người, cộng đồng và xã hội nhưng vẫn sử dụng và bị nghiện. Để tạo điều kiện cho N.C.H chữa bệnh, lao động, học văn hóa, học nghề nên cần chấp nhận đề nghị của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thị xã H.T, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lê Tường Giang.

Trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp, N.C.H thừa nhận có sử dụng trái phép chất ma túy đá, bị nghiện và đồng ý đi cai nghiện. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 2 Điều 9 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 6; Điều 95; Điều 96; Điều 103; Điều 104 và Điều 105 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 3; Điều 4; Điều 8; Điều 9; Điều 11 và Điều 12 của Nghị định số 221/2013/NĐ – CP, ngày 30/12/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; điểm 3, Khoản 1; điểm 2, 3, Khoản 2, Điều 1 của Nghị định 136/2016/NĐ-CP, ngày 09/9/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 221/2013/NĐ-CP, ngày 30/12/2013 của Chính phủ Quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với N.C.H.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là **21**tháng**,** kể từ ngày N.C.H bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh T.N.

3. Người bị áp dụng biên pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại, cơ quan đề nghị có quyền kiến nghị, Viện kiểm sát nhân dân thị xã H.T có quyền kháng nghị đối với quyết định của Tòa án trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an thị xã H.T; Phòng Lao động Thương binh và Xã hội thị xã H.T, tỉnh T.N.

Nơi nhận:
- VKS thị xã H.T;
- Trưởng công an thị xã H.T;
- Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã H.T;
- UBND xã T.Đ;
- Công an xã T.Đ;
- Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh T.N;
- Anh N.C.H;
- Lưu HS**.**

THẨM PHÁN

đã ký

VÕ THÀNH DIỆP